

Số: 183 /QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 10 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu của ngành Kế hoạch và Đầu tư áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019);

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ); Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ); Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1643/QĐ-BKHĐT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 05 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu của ngành Kế hoạch và Đầu tư áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang (Có danh mục và nội dung TTHC kèm theo).


Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, PVHCC.



CHỦ TỊCH


Nguyễn Văn Sơn

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC
ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ, ĐẦU THẦU LỰA
CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ CỦA NGÀNH KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ ÁP DỤNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2022
của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang)*

**Phần I.
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

A. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

| STT | Mã TTHC gốc | Tên thủ tục hành chính | Tên văn bản quy định nội dung sửa đổi, bổ sung |
|---|-------------------|--|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) |
| A. Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh | | | |
| I. Lĩnh vực: Đầu tư theo phương thức đối tác công tư | | | |
| 1 | 1.009491 | Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất | Quyết định số 1643/QĐ- BKHĐT ngày 10/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. |
| 2 | 1.009492 | Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất | Quyết định số 1643/QĐ- BKHĐT ngày 10/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. |
| 3 | 1.009493 | Thẩm định nội dung điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, | Quyết định số 1643/QĐ- BKHĐT ngày 10/12/2021 |

| | | | |
|---|----------|---|--|
| | | quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất | của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ kế hoạch và Đầu tư. |
| 4 | 1.009494 | Thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất | Quyết định số 1643/QĐ-BKHĐT ngày 10/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ kế hoạch và Đầu tư. |
| II. Lĩnh vực: Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư | | | |
| 1 | 2.002283 | Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư) | <p>- Quyết định số 1643/QĐ-BKHĐT ngày 10/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và dự án đầu tư có sử dụng đất.</p> |

Phần II.
NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Mã thủ tục: 1.009491

Tên thủ tục: Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất.

1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh.

2. Lĩnh vực: Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

3. Trình tự thực hiện:

3.1

Gửi (nộp) hồ sơ TTHC:

- Bước 1: Nhà đầu tư gửi văn bản đề xuất thực hiện dự án PPP đến UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh).

- Bước 2: UBND tỉnh xem xét, trả lời bằng văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc nhà đầu tư lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi. Nội dung văn bản chấp thuận bao gồm cách thức phối hợp với các tổ chức, đơn vị thuộc cơ quan có thẩm quyền, yêu cầu về thời hạn nộp hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư và nội dung khác có liên quan; trường hợp không chấp thuận thì nêu rõ lý do.

- Bước 3: Sau khi được UBND tỉnh chấp thuận, nhà đầu tư lập hồ sơ đề xuất dự án, gửi hồ sơ đề xuất dự án đến Hội đồng thẩm định cấp tỉnh (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang).

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua DVBCCI hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

Địa điểm gửi hồ sơ: Trực tiếp hoặc qua DVBCCI: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại địa chỉ (<http://dichvucong.hagiang.gov.vn>).

Thành phần hồ sơ:

| STT | Tên thành phần hồ sơ | Mẫu thành phần hồ sơ | Tiêu chuẩn | | Số lượng |
|-----|---|--|---------------------------|------------------------|----------|
| | | | Trực tiếp hoặc qua DVBCCI | DVC trực tuyến | |
| 1 | Văn bản đề nghị thẩm định | | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |
| 2 | Dự thảo Tờ trình đề nghị quyết định chủ trương đầu tư | | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |
| 3 | Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi | <div> <div> </div> <div> MẪU 01_PHỤ LỤC II.doc </div> </div> | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |

| | | | | | |
|---|---|--|--|--|----|
| 4 | Văn bản chấp thuận việc nhà đầu tư lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi | | | | 01 |
| 5 | Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án PPP theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công (trường hợp dự án sử dụng tài sản công làm vốn nhà nước hỗ trợ xây dựng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng). | | Bản chính văn bản giấy; bản sao chứng thực bản giấy hoặc bản sao | Bản điện tử được ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử hoặc bản số hoá | 01 |
| 6 | Hồ sơ về tư cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư | | | | 01 |
| 7 | Tài liệu pháp lý khác có liên quan của dự án | | | | 01 |

Số lượng hồ sơ: 10 bộ (Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua DVBCCI), trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc; bản chính văn bản giấy đối với hồ sơ gốc; số lượng hồ sơ có thể thay đổi tùy thuộc vào số lượng các thành viên Hội đồng thẩm định cấp tỉnh liên quan tham gia thẩm định dự án.

3.2 Giải quyết hồ sơ TTHC

- Bước 1: Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan Thường trực Hội đồng thẩm định cấp tỉnh) thụ lý hồ sơ: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Văn phòng UBND tỉnh gửi hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Địa điểm gửi hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang

Thành phần hồ sơ:

| STT | Tên thành phần hồ sơ | Mẫu thành phần hồ sơ | Tiêu chuẩn | | Số lượng |
|-----|--|----------------------|------------------------|--|----------|
| | | | Trực tiếp | DVC trực tuyến | |
| 1 | Văn bản giao Sở Kế hoạch và Đầu tư thụ lý hồ sơ | | | Bản điện tử được ký số | 01 |
| 2 | Hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số hoặc Bản số hoá | 01 |

Số lượng hồ sơ: 10 bộ (Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua DVBCCI), trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc; bản chính văn bản giấy đối với hồ sơ gốc; số lượng hồ sơ có thể

thay đổi tùy thuộc vào số lượng các thành viên Hội đồng thẩm định cấp tỉnh liên quan tham gia thẩm định dự án.


- **Bước 2:** Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ dự án; gửi hồ sơ dự án tới các thành viên Hội đồng thẩm định cấp tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan ở địa phương để xin ý kiến (trong đó: Cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công tại địa phương chủ trì thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công trong trường hợp dự án PPP sử dụng vốn đầu tư công, gửi Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định). Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, đánh giá theo quy định của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và các văn bản có liên quan, có ý kiến kết luận làm cơ sở báo cáo UBND tỉnh.

- Thời gian thẩm định: 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh

Địa điểm gửi hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang

Thành phần hồ sơ:

| STT | Tên thành phần hồ sơ | Mẫu thành phần hồ sơ | Tiêu chuẩn | | Số lượng |
|-----|--|--|------------------------|------------------------|----------|
| | | | Trực tiếp | DVC trực tuyến | |
| 1 | Tờ trình đề nghị quyết định chủ trương đầu tư | | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |
| 2 | Dự thảo quyết định chủ trương đầu tư | | Bản file (dự thảo) | Bản dự thảo | 01 |
| 3 | Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (đã được hoàn thiện theo ý kiến của HĐTD). | | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |
| 4 | Báo cáo thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất. |  Microsoft Word 97-2003 Document | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |


- **Bước 3:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định: Thời hạn theo quy định kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ văn bản đồng thuận của HĐND cấp tỉnh, UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất: 15 ngày làm việc.

Văn phòng UBND tỉnh trả kết quả cho khách hàng và Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua DVBCCI hoặc qua địa chỉ thư điện tử đã đăng ký.


Địa điểm trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang hoặc qua địa chỉ thư điện tử khách hàng đã đăng ký trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (dichvucong.hagiang.gov.vn).

| <i>Kết quả giải quyết:</i> | | | | | |
|--|---|--|---------------------------|------------------------|----------|
| STT | Tên kết quả TTHC | Mẫu kết quả TTHC | Tiêu chuẩn | | Số lượng |
| | | | Trực tiếp hoặc qua DCBCCI | DVC trực tuyến | |
| 1 | Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất |  Mẫu 03_PHỤ LỤC II.doc | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |
| <p>- Bước 4: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định chủ trương đầu tư, UBND tỉnh tổ chức công bố thông tin dự án, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư. - Thông tin về địa chỉ liên hệ của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan ký kết hợp đồng, bên mời thầu. | | | | | |
| 4 | <p>Thời hạn giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo quy định của pháp luật: Thời hạn thẩm định 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời hạn phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư: 15 ngày làm việc. - Theo thực tế tại địa phương: Thời hạn thẩm định 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời hạn phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư: 15 ngày làm việc. | | | | |
| 5 | Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức | | | | |
| 6 | <p>Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư. - Cơ quan phối hợp (tham gia thẩm định dự án): các thành viên Hội đồng thẩm định cấp tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan ở địa phương. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh; HĐND tỉnh Hà Giang. | | | | |
| 7 | Phí, lệ phí (nếu có): Không có. | | | | |
| 8 | <p>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất phải đáp ứng các điều kiện sau: <ul style="list-style-type: none"> + Phù hợp với điều kiện lựa chọn dự án để đầu tư theo phương thức PPP quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 14 của Luật PPP. + Không trùng với dự án PPP đang được cơ quan có thẩm quyền tổ chức lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hoặc đã chấp thuận nhà đầu tư khác lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi. + Phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch. - Dự án do nhà đầu tư đề xuất phải tổ chức đấu thầu rộng rãi hoặc đàm phán cạnh tranh theo quy định tại Điều 37 hoặc Điều 38 của Luật PPP. | | | | |
| 9 | Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính: | | | | |

| | |
|--|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; - Quyết định số 1643/QĐ-BKHĐT ngày 10/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. |
|--|--|

*** Ghi chú:** TTHC được sửa đổi, bổ sung về mã TTHC, thành phần hồ sơ và căn cứ pháp lý.

| Mã thủ tục: 1.009492 | | | | | |
|--|---------------------------|----------------------|---------------------------|------------------------|----------|
| Tên thủ tục: Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất. | | | | | |
| 1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh | | | | | |
| 2. Lĩnh vực: Đầu tư theo phương thức đối tác công tư. | | | | | |
| 3. Trình tự thực hiện: | | | | | |
| 3.1 Gửi (nộp) hồ sơ TTHC: | | | | | |
| Căn cứ quyết định chủ trương đầu tư, nhà đầu tư tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, gửi đến UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh). | | | | | |
| Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc DVBCCI hoặc DVC trực tuyến mức độ 4. | | | | | |
| Địa điểm gửi hồ sơ: Trực tiếp hoặc qua DVBCCI: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (dichvucong.hagiang.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn). | | | | | |
| Thành phần hồ sơ: | | | | | |
| STT | Tên thành phần hồ sơ | Mẫu thành phần hồ sơ | Tiêu chuẩn | | Số lượng |
| | | | Trực tiếp hoặc qua DVBCCI | DVC trực tuyến | |
| 1 | Văn bản đề nghị thẩm định | | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |

| | | | | | |
|---|---|---|--|--|----|
| 2 | Dự thảo Tờ trình đề nghị quyết định phê duyệt dự án | | Bản dự thảo | Bản dự thảo | 01 |
| 3 | Báo cáo nghiên cứu khả thi |  Mẫu 01_PHỤ LỤC III.doc | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |
| 4 | Quyết định chủ trương đầu tư | | Bản chính văn bản giấy; bản sao chứng thực bản giấy hoặc bản sao | Bản điện tử được ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử hoặc bản số hoá | 01 |
| 5 | Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư (trường hợp dự án ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới). | | | | 01 |
| 6 | Văn bản thỏa thuận giữa cơ quan có thẩm quyền với nhà đầu tư về việc giao nhà đầu tư lập Báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm trường hợp dự án ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới). | | | | 01 |
| 7 | Hồ sơ về tư cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư | | | | 01 |
| 8 | Tài liệu pháp lý khác có liên quan của dự án | | | | 01 |

Số lượng hồ sơ: 10 bộ (Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc DVBCCI), trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc; bản chính văn bản giấy đối với hồ sơ gốc; số lượng hồ sơ có thể thay đổi tùy thuộc vào số lượng các thành viên Hội đồng thẩm định cấp tỉnh liên quan tham gia thẩm định dự án.

3.2 Giải quyết hồ sơ TTHC

- Bước 1: Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư thụ lý hồ sơ: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Nhà đầu tư gửi hồ sơ đến Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Địa điểm gửi hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang.

Thành phần hồ sơ:

| STT | Tên thành phần hồ sơ | Mẫu thành phần hồ sơ | Tiêu chuẩn | | Số lượng |
|-----|----------------------|----------------------|------------|----------|----------|
| | | | Trực tiếp | DVC trực | |

| | | | | | |
|---|--|--|---------------------------|---------------------------|----|
| | | | | tuyên | |
| 1 | Văn bản giao Sở Kế hoạch và Đầu tư thụ lý hồ sơ | | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |
| 2 | Hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | | | Bản điện tử được ký số | 01 |

Số lượng hồ sơ: 10 bộ (Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc DVBCCI), trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc; bản chính văn bản giấy đối với hồ sơ gốc; số lượng hồ sơ có thể thay đổi tùy thuộc vào số lượng các thành viên Hội đồng thẩm định cấp tỉnh liên quan tham gia thẩm định dự án.

- **Bước 2:** Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ dự án; gửi hồ sơ dự án tới các thành viên Hội đồng thẩm định cấp tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan ở địa phương để xin ý kiến (trong đó: Cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công tại địa phương chủ trì thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công trong trường hợp dự án PPP sử dụng vốn đầu tư công, gửi Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định). Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư đánh giá, có ý kiến kết luận làm cơ sở để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.


- Thời gian thẩm định: 55 ngày làm việc.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Địa điểm gửi hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang

Thành phần hồ sơ:

| STT | Tên thành phần hồ sơ | Mẫu thành phần hồ sơ | Tiêu chuẩn | | Số lượng |
|-----|--|---|------------------------|------------------------|----------|
| | | | Trực tiếp | DVC trực tuyến | |
| 1 | Tờ trình đề nghị phê duyệt dự án | | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |
| 2 | Dự thảo Quyết định phê duyệt dự án | | Bản dự thảo | Bản dự thảo | 01 |
| 3 | Báo cáo nghiên cứu khả thi (đã được nhà đầu tư hoàn thiện theo ý kiến của thành viên hội đồng thẩm định cấp tỉnh). | | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |
| 4 | Báo cáo thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án PPP |  Mẫu 02_PHỤ LỤC III.doc | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |
| 5 | Quyết định chủ trương đầu tư | | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |
| 6 | Quyết định phê duyệt | | Bản chính văn | Bản điện tử | 01 |

| | kết quả lựa chọn nhà đầu tư (trường hợp dự án ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới). | | bản giấy | được ký số | |
|--|--|---|------------------------|------------------------|----------|
| 7 | Tài liệu pháp lý khác có liên quan của dự án. | | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |
| <p>- Bước 3: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh xem xét, có ý kiến: Thời hạn theo quy định kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.</p> <p>Căn cứ văn bản đồng thuận của HĐND cấp tỉnh, UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt dự án PPP: 15 ngày làm việc.</p> <p>Văn phòng UBND tỉnh trả kết quả cho khách hàng và Sở Kế hoạch và Đầu tư.</p> <p><i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua DVBCCI hoặc qua địa chỉ thư điện tử đã đăng ký.</p> <p><i>Địa điểm trả kết quả:</i> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang hoặc qua địa chỉ thư điện tử khách hàng đã đăng ký trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (dichvucong.hangiang.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn).</p> <p><i>Kết quả giải quyết:</i></p> | | | | | |
| STT | Tên kết quả TTHC | Mẫu kết quả TTHC | Tiêu chuẩn | | Số lượng |
| | | | Trực tiếp | DVC trực tuyến | |
| 1 | Quyết định phê duyệt dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất. |  MẪU 03_PHỤ LỤC III.doc | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |
| <p>- Bước 4: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt dự án đầu tư, UBND tỉnh tổ chức công bố thông tin dự án, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định phê duyệt dự án đầu tư. - Thông tin về địa chỉ liên hệ của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan ký kết hợp đồng, bên mời thầu. | | | | | |
| 4 | <p>Thời hạn giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo quy định của pháp luật: <p>Thời hạn thẩm định 60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Thời hạn phê duyệt dự án PPP: 15 ngày làm việc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo thực tế tại địa phương: <p>Thời hạn thẩm định 60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Thời hạn phê duyệt dự án PPP: 15 ngày làm việc.</p> | | | | |
| 5 | Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức. | | | | |
| 6 | <p>Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư. - Cơ quan phối hợp (tham gia thẩm định dự án): các thành viên Hội đồng thẩm | | | | |

| | |
|---|--|
| | định cấp tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan ở địa phương. - <i>Cơ quan có thẩm quyền</i> : UBND tỉnh; HĐND tỉnh Hà Giang. |
| 7 | Phí, lệ phí (nếu có) : Không có. |
| 8 | Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có) : <i>Không có.</i> |
| 9 | Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: - Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; - <i>Quyết định số 1643/QĐ-BKHĐT ngày 10/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</i> |

* **Ghi chú:** TTHC được sửa đổi, bổ sung về mã TTHC; yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC và căn cứ pháp lý.

| | |
|---|------------------------------|
| Mã thủ tục: 1.009493 | |
| Tên thủ tục: Thẩm định nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất. | |
| 1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh. | |
| 2. Lĩnh vực: Đầu tư theo phương thức đối tác công tư. | |
| 3. Trình tự thực hiện: | |
| 3.1 | Gửi (nộp) hồ sơ TTHC: |
| - Bước 1: Nhà đầu tư lập nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, trả lời bằng văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc nhà đầu tư lập hồ sơ điều chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi. - Bước 3: Sau khi được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, nhà đầu tư lập hồ sơ điều chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, gửi hồ sơ điều chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đến cơ quan có thẩm quyền. | |
| Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc DVBCCI hoặc DVC trực tuyến mức độ 4. | |
| Địa điểm gửi hồ sơ: Trực tiếp hoặc qua DVBCCI: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (dichvucong.hagiang.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn). | |
| Thành phần hồ sơ: | |

| STT | Tên thành phần hồ sơ | Mẫu thành phần hồ sơ | Tiêu chuẩn | | Số lượng |
|-----|---|----------------------|--|--|----------|
| | | | Trực tiếp hoặc qua DVBCCI | DVC trực tuyến | |
| 1 | Văn bản đề nghị thẩm định | | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |
| 2 | Dự thảo Tờ trình đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư | | Bản dự thảo | Bản dự thảo | 01 |
| 3 | Nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi | | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |
| 4 | Văn bản chấp thuận nhà đầu tư lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi | | Bản chính văn bản giấy; bản sao chứng thực bản giấy hoặc bản sao | Bản điện tử được ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử hoặc bản số hoá | 01 |
| 5 | Hồ sơ về tư cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư | | | | 01 |
| 6 | Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án PPP theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công (trường hợp dự án sử dụng tài sản công làm vốn nhà nước hỗ trợ xây dựng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng). | | | | 01 |
| 7 | Tài liệu pháp lý khác có liên quan của dự án | | | | 01 |

Số lượng hồ sơ: 10 bộ (Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc DVBCCI), trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc; bản chính văn bản giấy đối với hồ sơ gốc; số lượng hồ sơ có thể thay đổi tùy thuộc vào số lượng các thành viên Hội đồng thẩm định cấp tỉnh liên quan tham gia thẩm định dự án.

3.2 **Giải quyết hồ sơ TTHC**

- Bước 1: Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư thụ lý hồ sơ: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Văn phòng UBND tỉnh gửi hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.

| <i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh | | | | | |
|--|--|----------------------|--|--|----------|
| <i>Địa điểm gửi hồ sơ:</i> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang | | | | | |
| <i>Thành phần hồ sơ:</i> | | | | | |
| STT | Tên thành phần hồ sơ | Mẫu thành phần hồ sơ | Tiêu chuẩn | | Số lượng |
| | | | Trực tiếp | DVC trực tuyến | |
| 1 | Văn bản giao Sở Kế hoạch và Đầu tư thụ lý hồ sơ | | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |
| 2 | Hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công | | Bản chính văn bản giấy; bản sao chứng thực bản giấy hoặc bản sao | Bản điện tử được ký số hoặc Bản sao chứng thực điện tử hoặc Bản số hoá | 01 |
| <p><i>Số lượng hồ sơ:</i> 10 bộ (Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc DVBCCI), trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc; bản chính văn bản giấy đối với hồ sơ gốc; số lượng hồ sơ có thể thay đổi tùy thuộc vào số lượng các thành viên Hội đồng thẩm định cấp tỉnh liên quan tham gia thẩm định dự án.</p> <p>- Bước 2: Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ dự án; gửi hồ sơ dự án tới các thành viên Hội đồng thẩm định cấp tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan ở địa phương để xin ý kiến (trong đó: Cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công tại địa phương chủ trì thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công trong trường hợp dự án PPP sử dụng vốn đầu tư công, gửi Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định). Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư đánh giá, có ý kiến kết luận làm cơ sở để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>- Thời gian thẩm định: 25 ngày làm việc.</p> | | | | | |
| <i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh | | | | | |
| <i>Địa điểm gửi hồ sơ:</i> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang | | | | | |
| <i>Thành phần hồ sơ:</i> | | | | | |
| STT | Tên thành phần hồ sơ | Mẫu thành phần hồ sơ | Tiêu chuẩn | | Số lượng |
| | | | Trực tiếp | DVC trực tuyến | |
| 1 | Tờ trình đề nghị phê duyệt nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư | | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |

| | | | | | |
|---|---|--|--|--|----|
| 2 | Dự thảo quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư | | Bản dự thảo | Bản dự thảo | 01 |
| 3 | Nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi | | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |
| 4 | Báo cáo thẩm định, thẩm tra đối với các nội dung điều chỉnh | | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |
| 5 | Tài liệu pháp lý khác có liên quan của dự án | | Bản chính văn bản giấy; bản sao chứng thực bản giấy hoặc bản sao | Bản điện tử được ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử hoặc bản số hoá | 01 |

- Bước 3: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định: Thời hạn theo quy định kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ văn bản đồng thuận của HĐND cấp tỉnh, UBND tỉnh ban hành Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP: 15 ngày làm việc.

Văn phòng UBND tỉnh trả kết quả cho khách hàng và Sở Kế hoạch và Đầu tư

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua DVBCCI hoặc qua địa chỉ thư điện tử đã đăng ký.

Địa điểm trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang hoặc qua địa chỉ thư điện tử khách hàng đã đăng ký trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (dichvucong.hagiang.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn)

Kết quả giải quyết:

| STT | Tên kết quả TTHC | Mẫu kết quả TTHC | Tiêu chuẩn | | Số lượng |
|-----|--|------------------|---------------------------|------------------------|----------|
| | | | Trực tiếp hoặc qua DVBCCI | DVC trực tuyến | |
| 1 | Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất. | | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |

- Bước 4: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư, UBND tỉnh tổ chức công bố thông tin dự án, gồm:

- Quyết định phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư.

- Thông tin về địa chỉ liên hệ của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan ký kết hợp đồng, bên mời thầu.

| | |
|---|---|
| 4 | Thời hạn giải quyết TTHC: - Theo quy định của pháp luật: Thời hạn thẩm định 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời hạn phê duyệt Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP: 15 ngày làm việc. - Theo thực tế tại địa phương: Thời hạn thẩm định 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời hạn phê duyệt Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP: 15 ngày làm việc. |
| 5 | Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức |
| 6 | Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư - Cơ quan phối hợp (tham gia thẩm định dự án): các thành viên Hội đồng thẩm định cấp tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan ở địa phương - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh; HĐND tỉnh Hà Giang. |
| 7 | Phí, lệ phí (nếu có): Không có. |
| 8 | Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Chủ trương đầu tư dự án PPP được điều chỉnh khi thay đổi mục tiêu, địa điểm, quy mô, loại hợp đồng dự án PPP, tăng tổng mức đầu tư từ 10% trở lên hoặc tăng giá trị vốn nhà nước trong dự án PPP trong các trường hợp sau đây: a) Dự án bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng; b) Quy hoạch, chính sách, pháp luật có liên quan thay đổi; c) Khi điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi. |
| 9 | Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính: - Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; - Quyết định số 1643/QĐ-BKHĐT ngày 10/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. |

* **Ghi chú:** TTHC được sửa đổi, bổ sung về mã TTHC; yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính và căn cứ pháp lý.

| | |
|---|--|
| Mã thủ tục: 1.009494 | |
| Tên thủ tục: Thẩm định điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất. | |
| 1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh | |
| 2. Lĩnh vực: Đầu tư theo phương thức đối tác công tư. | |

3. Trình tự thực hiện:

3.1 Gửi (nộp) hồ sơ TTHC:

- Bước 1: Nhà đầu tư lập tờ trình đề nghị nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, trả lời bằng văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc nhà đầu tư lập hồ sơ điều chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi.

- Bước 3: Sau khi được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, nhà đầu tư lập hồ sơ điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi gửi hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc DVBCCI hoặc DVC trực tuyến mức độ 4.

Địa điểm gửi hồ sơ: Trực tiếp hoặc qua DVBCCI: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (dichvucong.hagiang.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn).

Thành phần hồ sơ:

| STT | Tên thành phần hồ sơ | Mẫu thành phần hồ sơ | Tiêu chuẩn | | Số lượng |
|-----|--|----------------------|--|--|----------|
| | | | Trực tiếp hoặc qua DVBCCI | DVC trực tuyến | |
| 1 | Văn bản đề nghị thẩm định | | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |
| 2 | Dự thảo Tờ trình đề nghị quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án | | Bản dự thảo | Bản dự thảo | 01 |
| 3 | Nội dung điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi | | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |
| 4 | Quyết định chủ trương đầu tư (hoặc quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư, nếu có). | | Bản chính văn bản giấy; bản sao chứng thực bản giấy hoặc bản sao | Bản điện tử được ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử hoặc bản số hoá | 01 |
| 5 | Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư (trường hợp dự án ứng dụng công | | | | 01 |

| | | | | | |
|---|--|--|--|--|----|
| | nghệ cao, công nghệ mới). | | | | |
| 6 | Hồ sơ về tư cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư | | | | 01 |
| 7 | Tài liệu pháp lý khác có liên quan của dự án | | | | 01 |

Số lượng hồ sơ: 10 bộ (Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc DVBCCI), trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc; bản chính văn bản giấy đối với hồ sơ gốc; số lượng hồ sơ có thể thay đổi tùy thuộc vào số lượng các thành viên Hội đồng thẩm định cấp tỉnh liên quan tham gia thẩm định dự án.

3.2 Giải quyết hồ sơ TTHC

- **Bước 1:** Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư thụ lý hồ sơ: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Văn phòng UBND tỉnh gửi hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Địa điểm gửi hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang


Thành phần hồ sơ:

| STT | Tên thành phần hồ sơ | Mẫu thành phần hồ sơ | Tiêu chuẩn | | Số lượng (bộ) |
|-----|---|----------------------|--|--|---------------|
| | | | Trực tiếp | DVC trực tuyến | |
| 1 | Văn bản giao Sở Kế hoạch và Đầu tư thụ lý hồ sơ | | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |
| 2 | Hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công | | Bản chính văn bản giấy; bản sao chứng thực bản giấy hoặc bản sao | Bản điện tử được ký số hoặc Bản sao chứng thực điện tử hoặc Bản số hoá | 01 |

Số lượng hồ sơ: 10 bộ (Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc DVBCCI), trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc; bản chính văn bản giấy đối với hồ sơ gốc; số lượng hồ sơ có thể thay đổi tùy thuộc vào số lượng các thành viên Hội đồng thẩm định cấp tỉnh liên quan tham gia thẩm định dự án.

- **Bước 2:** Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ dự án; gửi hồ sơ dự án tới các thành viên Hội đồng thẩm định cấp tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan ở địa phương để xin ý kiến (trong đó: Cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công tại địa phương chủ trì thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công trong trường hợp dự án PPP sử dụng vốn đầu tư công, gửi Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định).

| Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư đánh giá, có ý kiến kết luận làm cơ sở để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. | | | | | |
|--|--|----------------------|--|--|----------|
| - Thời gian thẩm định: 55 ngày làm việc. | | | | | |
| Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh | | | | | |
| Địa điểm gửi hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang | | | | | |
| Thành phần hồ sơ: | | | | | |
| STT | Tên thành phần hồ sơ | Mẫu thành phần hồ sơ | Tiêu chuẩn | | Số lượng |
| | | | Trực tiếp | DVC trực tuyến | |
| 1 | Tờ trình đề nghị phê duyệt điều chỉnh dự án | | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |
| 2 | Dự thảo Quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án | | Bản dự thảo | Bản dự thảo | 01 |
| 3 | Nội dung điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi (đã được nhà đầu tư hoàn thiện theo ý kiến của thành viên hội đồng thẩm định cấp tỉnh). | | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |
| 4 | Báo cáo thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi | | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |
| 5 | Quyết định chủ trương đầu tư (hoặc quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư, nếu có). | | Bản chính văn bản giấy; bản sao chứng thực bản giấy hoặc bản sao | Bản điện tử được ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử hoặc bản số hoá | 01 |
| 6 | Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư (trường hợp dự án ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới). | | | | 01 |
| 7 | Tài liệu pháp lý khác có liên quan của dự án. | | | | 01 |
| Bước 3: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, có ý kiến: Thời hạn theo quy định kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. | | | | | |

| Căn cứ văn bản đồng thuận của HĐND cấp tỉnh, UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt <i>nội dung điều chỉnh</i> dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất: 15 ngày làm việc. Văn phòng UBND tỉnh trả kết quả cho khách hàng và Sở Kế hoạch và Đầu tư. | | | | | |
|--|---|---|---------------------------|------------------------|----------|
| <i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua DVBCCI hoặc qua địa chỉ thư điện tử đã đăng ký. | | | | | |
| <i>Địa điểm trả kết quả:</i> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang hoặc qua địa chỉ thư điện tử khách hàng đã đăng ký trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (dichvucong.hagiang.gov.vn) hoặc Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dichvucong.gov.vn) | | | | | |
| <i>Kết quả giải quyết:</i> | | | | | |
| STT | Tên kết quả TTHC | Mẫu kết quả TTHC | Tiêu chuẩn | | Số lượng |
| | | | Trực tiếp hoặc qua DVBCCI | DVC trực tuyến | |
| 1 | Quyết định phê duyệt nội dung điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất. |  MẪU 03_PHỤ LỤC III.doc | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |
| 4 | Thời hạn giải quyết TTHC: - Theo quy định của pháp luật: Thời hạn thẩm định 60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời hạn phê duyệt nội dung điều chỉnh dự án PPP: 15 ngày làm việc. - Theo thực tế tại địa phương: Thời hạn thẩm định 60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời hạn phê duyệt nội dung điều chỉnh dự án PPP: 15 ngày làm việc. | | | | |
| 5 | Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức | | | | |
| 6 | Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: - Cơ quan thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư. - Cơ quan phối hợp (tham gia thẩm định dự án): các thành viên Hội đồng thẩm định cấp tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan ở địa phương. - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh; HĐND tỉnh Hà Giang. | | | | |
| 7 | Phí, lệ phí (nếu có): Không có. | | | | |
| 8 | Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Dự án được điều chỉnh trong các trường hợp sau đây: a) Dự án bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng; b) Xuất hiện các yếu tố mang lại hiệu quả cao hơn về tài chính, kinh tế - xã hội cho dự án; c) Quy hoạch, chính sách, pháp luật có liên quan thay đổi gây ảnh hưởng trực tiếp đến mục tiêu, địa điểm, quy mô của dự án; | | | | |

| | |
|---|---|
| | d) Không lựa chọn được nhà đầu tư thực hiện dự án. |
| 9 | Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: - Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18 tháng 6 năm 2020; - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; - Quyết định số 1643/QĐ-BKHĐT ngày 10/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. |

* **Ghi chú:** TTHC được sửa đổi, bổ sung về mã TTHC và căn cứ pháp lý.

| Mã thủ tục: 2.002283 | | | | | |
|--|---|----------------------|----------------------------|------------------------|----------|
| Tên thủ tục: Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất do nhà đầu tư đề xuất (đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư) | | | | | |
| 1. Cấp thực hiện: Cấp tỉnh. | | | | | |
| 2. Lĩnh vực: Đấu thầu | | | | | |
| 3. Trình tự thực hiện: | | | | | |
| 3.1 | Gửi (nộp) hồ sơ TTHC | | | | |
| Nhà đầu tư lập hồ sơ đề xuất dự án gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư | | | | | |
| Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI hoặc qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. | | | | | |
| Địa điểm gửi hồ sơ: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang (số 519 đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang) hoặc qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (dichvucong.hagiang.gov.vn). | | | | | |
| Thành phần hồ sơ: | | | | | |
| STT | Tên thành phần hồ sơ | Mẫu thành phần hồ sơ | Tiêu chuẩn | | Số lượng |
| | | | Trực tiếp hoặc qua DV BCCI | DVC trực tuyến | |
| 1 | Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất, bao gồm cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu hồ sơ đề xuất dự án không được chấp thuận | | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |
| 2 | Nội dung đề xuất dự án đầu tư gồm: Tên dự án, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án, | | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |

| | | | | | |
|---|---|--|---|---|----|
| | vốn đầu tư, phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ đầu tư; phân tích hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án | | | | |
| 3 | Đề xuất dự kiến nhu cầu sử dụng đất; thông tin về hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm thực hiện dự án (nếu có); mục đích sử dụng đất; các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt | | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |
| 4 | Các tài liệu cần thiết khác để giải trình hồ sơ đề xuất dự án (nếu có) | | Bản chính văn bản giấy hoặc bản sao chứng thực bản giấy hoặc bản sao | Bản điện tử được ký số hoặc bản sao chứng thực điện tử hoặc bản số hoá | 01 |

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.2 Giải quyết hồ sơ TTHC

- **Bước 1:** Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ của khách hàng, trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ gửi thông báo đề nghị sửa đổi, bổ sung, giải trình tới khách hàng để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ: 03 ngày làm việc.

- **Bước 2:** Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất, xác định yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét quyết định: 30 ngày làm việc.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh

Địa điểm gửi hồ sơ: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang)

Thành phần hồ sơ:

| STT | Tên thành phần hồ sơ | Mẫu thành phần hồ sơ | Tiêu chuẩn | | Số lượng |
|-----|---|----------------------|---------------------------|------------------------|----------|
| | | | Trực tiếp hoặc qua DVBCCI | DVC trực tuyến | |
| 1 | Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư | | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |
| 2 | Dự thảo Quyết định phê duyệt danh mục dự án do nhà đầu tư đề xuất | | Bản dự thảo | Bản dự thảo | 01 |

| 3 | Ý kiến tham gia của các đơn vị | | Bản sao | Bản sao | 01 |
|--|---|------------------|-------------------------------------|--|---------------------------------------|
| 4 | Hồ sơ tiếp nhận từ khách hàng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công | | Bản chính văn bản giấy hoặc bản sao | Bản điện tử được ký số hoặc bản số hóa | 01 |
| <i>Số lượng hồ sơ: 01 bộ</i> | | | | | |
| - Bước 3: UBND tỉnh xem xét, quyết định; trả kết quả cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để trả cho khách hàng: 10 ngày làm việc. | | | | | |
| <i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh | | | | | |
| <i>Địa điểm trả kết quả:</i> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | | | | | |
| <i>Kết quả giải quyết:</i> | | | | | |
| STT | Tên kết quả TTHC | Mẫu kết quả TTHC | Tiêu chuẩn | | Số lượng |
| | | | Trực tiếp | DVC trực tuyến | |
| 1 | Quyết định phê duyệt danh mục dự án do nhà đầu tư đề xuất | | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | Bản giấy: 03 bản; bản điện tử: 01 bản |
| - Bước 4: Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả kết quả cho Doanh nghiệp. | | | | | |
| <i>Cách thức trả kết quả:</i> Trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI hoặc qua địa chỉ thư điện tử khách hàng đăng ký. | | | | | |
| <i>Địa điểm trả kết quả:</i> Trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang) hoặc qua địa chỉ thư điện tử khách hàng đã đăng ký trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (dichvucong.hagiang.gov.vn). | | | | | |
| <i>Kết quả giải quyết:</i> | | | | | |
| STT | Tên kết quả TTHC | Mẫu kết quả TTHC | Tiêu chuẩn | | Số lượng |
| | | | Trực tiếp hoặc qua DVBCCI | DVC trực tuyến | |

| | | | | | |
|---|--|--|------------------------------|------------------------------|----|
| 1 | Quyết định phê duyệt danh mục dự án do nhà đầu tư đề xuất | | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |
| 4 | <p>Thời hạn giải quyết:</p> <p>- <i>Theo quy định của pháp luật:</i></p> <p>+ Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi nhận được đề xuất, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất; đánh giá việc đáp ứng đầy đủ điều kiện xác định dự án đầu tư có sử dụng đất quy định <i>khoản 4 Điều 108 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP</i>; xác định yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>+ Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất, trong đó bao gồm yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư.</p> <p>- <i>Theo thực tế tại địa phương:</i></p> <p>+ Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi nhận được đề xuất, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất; đánh giá việc đáp ứng đầy đủ điều kiện xác định dự án đầu tư có sử dụng đất quy định <i>khoản 4 Điều 108 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP</i>; xác định yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>+ Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất, trong đó bao gồm yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư.</p> | | | | |
| 5 | Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công dân Việt Nam, Cán bộ, công chức, viên chức, Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Hợp tác xã. | | | | |
| 6 | <p>Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:</p> <p>- <i>Cơ quan thực hiện:</i> Sở Kế hoạch và Đầu tư;</p> <p>- <i>Cơ quan phối hợp:</i> Các cơ quan, đơn vị liên quan.</p> <p>- <i>Cơ quan có thẩm quyền:</i> Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> | | | | |
| 7 | Phí, lệ phí (nếu có): Không. | | | | |
| 8 | Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không. | | | | |
| 9 | <p>Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:</p> <p>- Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;</p> <p>- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2021;</p> <p>- Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;</p> <p>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;</p> | | | | |

| | |
|--|---|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và dự án đầu tư có sử dụng đất; - Quyết định số 1643/QĐ-BKHĐT ngày 10/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. |
|--|---|

* **Ghi chú:** TTHC được sửa đổi, bổ sung về căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.